

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÚP SINH VIÊN LUYỆN TẬP CÂU BỊ ĐỘNG TIẾNG ANH

NGUYỄN THỊ THU HẰNG*

TÓM TẮT: Trong ngữ pháp tiếng Anh, câu bị động là một mảng kiến thức tương đối khó. Để sử dụng được câu bị động, người học cần nắm rõ kiến thức về cấu trúc của các thì khác nhau, nắm được cấu trúc chung của câu bị động cũng như cách chuyển từ câu chủ động sang câu bị động và ngược lại để áp dụng được chính xác. Vì là nội dung khó và có liên quan cùng lúc đến nhiều kiến thức, người học dễ nản và cảm thấy ít hứng thú khi học câu bị động. Bài viết này đề xuất một số hoạt động nhằm giúp cho việc dạy và luyện tập câu bị động trở nên thú vị và dễ dàng hơn cho sinh viên, góp phần làm cho việc dạy và học câu bị động đạt được hiệu quả cao hơn.

TỪ KHÓA: câu bị động; câu chủ động; to be; phân từ 2; hoạt động.

NHẬN BÀI: 5/3/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 12/8/2022

1. Mở đầu

Ngày nay, khi xu thế mở cửa và hội nhập là một tất yếu để tồn tại và phát triển, việc sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ là điều kiện bắt buộc. Tiếng Anh, với lợi thế là một ngôn ngữ quốc tế, vẫn giữ vị trí ở top đầu trong các lựa chọn của người học. Để sử dụng được một ngôn ngữ nói chung, việc hiểu và áp dụng đúng các quy tắc ngữ pháp của ngôn ngữ đó là vô cùng quan trọng. Khi nắm chắc cấu trúc ngữ pháp, người tham gia giao tiếp mới có thể phát huy được vốn tri thức về ngữ âm và từ vựng để tổ hợp thành câu và văn bản có nghĩa, truyền đạt thông tin một cách chính xác để giúp cho người nghe, người đọc có thể hiểu đúng những thông tin mà người nghe và người viết muốn truyền đạt.

Khi học tiếng Anh, để sử dụng được câu bị động, có khá nhiều kiến thức ngữ pháp liên quan mà người học cần thành thạo. Có thể liệt kê một số kiến thức quan trọng như cách sử dụng đại từ làm chủ ngữ, cách sử dụng đại từ làm tân ngữ, cách sử dụng cấu trúc của các thì khác nhau... Do đó, câu bị động thực sự là một kiến thức khá phức tạp để có thể vận dụng tốt và đó là lí do khiến người học dễ nản lòng, kém hứng thú khi học và luyện tập câu bị động. Việc giảng lí thuyết về câu bị động kèm sử dụng nguồn bài tập trong giáo trình hay các sách tham khảo cũng có hiệu quả nhất định, song cách dạy đó khá mất thời gian và cũng chưa thực sự làm cho sinh viên thích thú. Tuy nhiên, khi tác giả tham khảo và đưa vào giờ học một số hoạt động luyện tập khác nhau và lồng ghép giới thiệu cả công thức chung và công thức riêng của câu bị động ở thì đích (ví dụ: thì hiện tại đơn), sinh viên đã tham gia sôi nổi, hào hứng và các em cũng nhớ kiến thức nhanh hơn.

Đã có nhiều bài nghiên cứu về câu bị động tiếng Anh và cách chuyển dịch câu bị động sang tiếng Việt. Bài viết này chỉ tập trung phân tích xoay quanh một nghiên cứu nhỏ thực hiện với nhóm sinh viên ở Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn nhằm đánh giá hiệu quả của việc kết hợp giới thiệu công thức chung của câu bị động và việc áp dụng các hoạt động luyện tập câu bị động khác nhau so với cách dạy truyền thống, từ đó đề xuất một số hoạt động giúp sinh viên có thể luyện tập câu bị động một cách vừa thú vị vừa hiệu quả.

2. Tính sáng tạo và sự hứng thú trong luyện tập ngữ pháp tiếng Anh

Gerngross (2007) cho rằng người học không thích học ngữ pháp bởi rất nhiều nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan, trong đó phải kể đến lí do họ chưa thực sự hứng thú và chưa sẵn sàng để học.

Theo Nguyễn Quang Uẩn (2005), “hứng thú là thái độ nhận thức đặc biệt đối với đối tượng nào đó vừa có giá trị, vừa có sức hấp dẫn kích thích con người hành động”. Trong quá trình hoạt động, hứng thú của mỗi cá nhân được hình thành sẽ trở thành động lực thúc đẩy cá nhân hoạt động và đi sâu tìm hiểu hơn nữa đối tượng gây ra nó. Do đó, việc kết hợp thêm những hoạt động khác nhau để tạo tình huống cho người học luyện tập cũng vô cùng cần thiết, bởi lẽ những hoạt động như vậy sẽ làm tăng sự hấp dẫn cho buổi học, giúp tạo hứng thú học cho sinh viên. Điều này càng cần thiết trong giờ học

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: thuhang@vnu.edu.vn

ngữ pháp - một nội dung học có vẻ khô khan với những công thức, quy tắc, những lí thuyết khá phức tạp và khó nhớ. Việc tạo được hứng thú cho người học sẽ giúp quá trình nhận thức, tiếp thu kiến thức trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn.

Fehér (2008) và Richards (2013) cho rằng sáng tạo là cần thiết với một lớp học ngoại ngữ vì nó mang đến cho người học động lực học tập, sự hứng thú và cảm hứng trong học tập cũng như giúp họ tự tin khi sử dụng ngôn ngữ. Trong quá trình học tập, hứng thú có vai trò đặc biệt quan trọng bởi nó giúp nâng cao hiệu quả học tập. Các hoạt động học tập sáng tạo sẽ giúp lôi cuốn người học, làm cho họ thích thú với việc học, cảm thấy bớt mệt mỏi, căng thẳng, tăng sự chú ý, thúc đẩy tính tích cực tìm tòi, sáng tạo. Niềm hứng thú trong học tập của người học chịu tác động tích cực và tiêu cực từ nhiều yếu tố như yếu tố chủ quan (người học) và yếu tố khách quan (người dạy, nội dung, môi trường học...). Để nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học, không chỉ người học tự nâng cao hứng thú học tập mà người thầy cũng phải tích cực học hỏi, áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mới, lồng ghép những hoạt động sáng tạo để gây hứng thú cho người học, từ đó tạo ra động lực để họ hứng thú với môn học.

Tính sáng tạo thường dựa trên mục đích cụ thể (Fehér, 2008) và các hoạt động ngôn ngữ sáng tạo cũng có mục đích giao tiếp nhất định. Khi đặt một hoạt động ngữ pháp vào một ngữ cảnh giao tiếp cụ thể, ngôn ngữ sẽ được sử dụng như một công cụ để thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và ngữ pháp có vai trò truyền tải nội dung trong ngữ cảnh giao tiếp đó. Các hoạt động ngôn ngữ sẽ giúp người học hiểu rằng ngữ pháp không chỉ giúp họ làm tốt các bài tập, bài kiểm tra ngữ pháp mà còn giúp họ giao tiếp thành công bằng ngôn ngữ đích.

Trong bài viết này, người viết tập trung đề xuất một số hoạt động ở dạng trò chơi ngôn ngữ giúp sinh viên có thể luyện tập dạng câu bị động một cách thú vị mà vẫn hiệu quả.

3. Câu bị động

Câu bị động là một dạng cấu trúc ngữ pháp hay gặp trong tiếng Anh. Nếu trong câu chủ động, chủ ngữ chủ động hay tự làm điều gì đó thì trong câu bị động, chủ ngữ là người hay vật chịu tác động của hành động hay của động từ trong câu. Nói cách khác, chủ ngữ *bị/ được* làm gì đó. Trong tiếng Anh, câu bị động được sử dụng để nhấn mạnh vào hành động xảy ra và đối tượng chịu tác động của hành động đó. Ta có thể lược bỏ đối tượng hay tác nhân thực hiện hành động vì thông tin này chưa xác định hoặc không còn quan trọng. Xét các ví dụ sau:

Chủ động	Bị động
She has just sent the letter. (Cô ấy vừa mới gửi lá thư.)	The letter <i>has just been sent</i> by her. (Lá thư vừa được cô ấy gửi.)
They fined him for exceeding the speed limit. (Họ phạt anh ta vì vượt quá tốc độ cho phép)	He <i>was fined</i> (by them) for exceeding the speed limit. (Anh ta <i>bị</i> (họ) phạt vì vượt qua tốc độ cho phép)
They are building a new hospital. (Họ đang xây một bệnh viện mới.)	A new hospital <i>is being built</i> (by them). (Một bệnh viện mới đang được xây)

Từ các ví dụ trên, có thể thấy rằng để tạo ra câu bị động, tiếng Anh sử dụng cấu trúc *be + V_{pii}* (*has been sent, was fined, is being built*) và thì của câu bị động phải tuân theo thì của câu chủ động. Còn trong tiếng Việt, ta thường thêm từ “*bị*” hoặc “*được*” vào trước động từ.

Với tiếng Việt, việc tạo ra câu bị động dường như đơn giản hơn so với tiếng Anh. Người nói hoặc người viết Tiếng Việt chỉ cần nắm được cách sử dụng của từ “*bị/ được*” cho phù hợp ngữ cảnh: “*bị*” là cho trường hợp mang nghĩa tiêu cực và “*được*” là cho trường hợp mang nghĩa tích cực. Nhưng với tiếng Anh, người học cần hiểu và vận dụng được khá nhiều kiến thức, bao gồm cách sử dụng đại từ làm chủ ngữ (*she, they*...), đại từ làm tân ngữ (*her, them*...), cấu trúc các thì khác nhau (quá khứ, hiện tại,...), cách tạo quá khứ phân từ cho động từ có quy tắc và dạng quá khứ phân từ của các động từ bất quy tắc. Và đây là lí do khiến câu bị động làm khó khá nhiều người học tiếng Anh và đòi hỏi họ cần luyện tập thật nhiều để không mắc lỗi và có thể sử dụng câu bị động một cách thành thạo.

4. Thực nghiệm và kết quả

Như đã đề cập ở trên, đề sử dụng được câu bị động, người học phải nắm được rất nhiều kiến thức liên quan như cách sử dụng đại từ làm chủ ngữ (she, they...), đại từ làm tân ngữ (her, them,...), cấu trúc các thì khác nhau (quá khứ, hiện tại,...), cách tạo quá khứ phân từ cho động từ có quy tắc và dạng quá khứ phân từ của các động từ bất quy tắc. Với nhiều kiến thức như vậy, lối dạy truyền thống với những quy tắc, cấu trúc, cách sử dụng... và bài tập có thể làm cho người học cảm thấy ít hứng thú. Qua quan sát trong quá trình giảng dạy nhiều năm, tác giả thấy rằng những em có nền tảng kiến thức tốt vẫn có thể tiếp thu và áp dụng đúng. Nhưng với những em yếu hơn, cách dạy truyền thống chưa tạo được hứng thú học tập. Nhiều em học đối phó nên kết quả học chưa tốt.

Do đó, trong học kì vừa qua, khi dạy về nội dung câu bị động, tác giả đã thử nghiệm áp dụng một số trò chơi/ hoạt động ngôn ngữ nhằm tạo sự hứng khởi cho người học. Đối tượng sinh viên cho nghiên cứu này là 59 em đang học Tiếng Anh xã hội nhân văn 2 ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Giáo trình mà các em cần học là High Note 2 từ bài 6-10, tương ứng trình độ A2+ và nội dung câu bị động ở thì hiện tại và quá khứ được đề cập ở bài cuối trong giáo trình - bài 10. Trong giờ học, ngoài việc giới thiệu công thức của bị động ở hiện tại - *am/is/ are + V_{pii}* và ở thì quá khứ - *was/were V_{pii}*, tác giả cũng lưu ý sinh viên về công thức chung của bị động là *(be) + V_{pii}*, để các em hình dung thể bị động một cách hệ thống hơn. Từ công thức chung này, người học có thể suy ra thể bị động ở bất kì thì nào bằng cách chia động từ *to be* ở thì tương ứng. Với việc lồng ghép các hoạt động ngôn ngữ vào quá trình luyện tập câu bị động, tác giả nhận thấy rằng phần lớn sinh viên đều hào hứng và tham gia nhiệt tình các hoạt động. Thay vì cảm thấy nản với đồng bài luyện khô khan, khó nhớ, các em sôi nổi luyện tập hơn khi được tham gia các hoạt động ngôn ngữ khác nhau. Với những hoạt động có tính cạnh tranh, việc luyện tập câu bị động trở nên hấp dẫn, lôi cuốn hơn, nhờ đó, các em có động lực luyện tập hơn.

Sau buổi học, tác giả có tiến hành một khảo sát nhỏ để tìm hiểu ý kiến đánh giá của các em sinh viên đối với các hoạt động luyện tập câu bị động. Có 11 câu hỏi khảo sát được gửi đến 59 sinh viên qua địa chỉ email. Trong số 59 sinh viên tham gia khảo sát, không có em nào học tiếng Anh dưới 7 năm và 100% sinh viên đã từng học về câu bị động. Đa số các em đã học ngôn ngữ này từ 7-12 năm và có 3 em đã học Tiếng Anh trên 12 năm. Số sinh viên đánh giá câu bị động là dễ hoặc bình thường là 22 em, trong khi có tới 37 em cho rằng câu bị động là hơi khó hoặc rất khó.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cũng mang lại những kết quả tương tự như quan sát của tác giả. Cụ thể, với câu hỏi 4, trong số 59 sinh viên tham gia khảo sát, đa phần các em (31 sinh viên) trước đây được dạy theo lối truyền thống đề cập ở lựa chọn A - *sự kết hợp chỉ với lý thuyết và các bài tập* và giáo viên không nhắc tới cấu trúc chung của bị động. Chỉ có 9 em được dạy với *cấu trúc bị động của từng thì riêng lẻ, công thức chung của câu bị động có kèm các bài luyện cùng các trò chơi/ hoạt động luyện khác nhau*. 11 em học với *cấu trúc bị động của từng thì riêng lẻ, các bài luyện cùng các trò chơi/ hoạt động luyện khác nhau*, và 8 em được dạy với lựa chọn C: *cấu trúc bị động của từng thì riêng lẻ, công thức chung của câu bị động và các bài luyện*.

Câu hỏi số 5 tìm hiểu về đánh giá của sinh viên đối với cách dạy câu bị động thông qua cấu trúc bị động ở từng thì riêng lẻ kèm bài tập luyện mà không nhắc tới công thức chung của thể bị động. Có 35 (59,3%) sinh viên đánh giá cách này *hiệu quả, nhưng dễ quên và chưa thú vị*. 14 em (23,7%) cho rằng cách này *ít hiệu quả và chưa thú vị*. 10 em (16,95%) chọn D - *hiệu quả, nhớ lâu, thú vị* và không có sinh viên nào chọn B- *ít hiệu quả nhưng thú vị*.

Câu hỏi số 6: *Theo em, các trò chơi/ hoạt động ngôn ngữ nhằm luyện tập câu bị động có tác dụng như thế nào? (Có thể khoanh nhiều hơn 1 lựa chọn)* có mục đích tìm hiểu về đánh giá của sinh viên đối với cách dạy - học câu bị động có kết hợp với các trò chơi/ hoạt động ngôn ngữ. Số lượng sinh viên chọn A *Làm cho hoạt động học trở nên thú vị hơn* là khá cao - 47 em (79,7%). 32 em (54,2%) cho rằng cách này *tạo động lực cho người học*; 44 em (74,6%) cho rằng các hoạt động ngôn ngữ *có ảnh hưởng tích cực đến việc tiếp thu kiến thức*. Không có em nào chọn D- *có ảnh hưởng tiêu cực đến việc tiếp thu kiến thức*, và có 28 em (47,5%) cho rằng việc kết hợp này *không có ảnh hưởng gì đến việc tiếp thu kiến thức*.

Có thể thấy đa số sinh viên có phản hồi tích cực với việc lồng ghép thêm trò chơi/ hoạt động ngôn ngữ vào trong quá trình luyện tập câu bị động, và các em cũng cảm nhận được hiệu quả của các hoạt động này đối với sự tiếp thu bài của mình.

Câu hỏi 7: *Theo em, việc giới thiệu cấu trúc chung của bị động có tác dụng như thế nào? (Có thể khoan nhiều hơn 1 lựa chọn)* có mục đích tìm hiểu xem trong quá trình dạy câu bị động, giáo viên có nên nhắc tới cấu trúc chung của bị động - **(be) + V_{pii}** không hay chỉ nên giới thiệu cấu trúc bị động ở thì đang cần học, ví dụ bị động ở hiện tại là **am/is/are + V_{pii}**. Kết quả khảo sát cho thấy 39 sinh viên chọn A - *làm cho câu bị động dễ hiểu và dễ áp dụng hơn*, 35 em chọn B- *làm cho người học nhớ kiến thức về câu bị động lâu hơn*, 43 em chọn C- *giúp người học nắm được câu bị động một cách có hệ thống*; 5 em chọn *có ảnh hưởng tiêu cực đến việc tiếp thu kiến thức*; và 27 em chọn *không có ảnh hưởng gì đến việc tiếp thu kiến thức*.

Như vậy, ngoài cấu trúc bị động của thì đang cần học, việc giáo viên nhắc tới công thức chung của thể bị động sẽ giúp các em nhận ra rằng có thể suy từ công thức chung đó ra công thức bị động ở bất kì thì nào bằng cách chia *to be* ở thì tương ứng. Qua đó, người học sẽ thấy thể bị động bớt rắc rối và bớt phức tạp hơn.

Câu hỏi 8: *Với nội dung câu bị động trong Tiếng Anh, em thích cách dạy-học nào sau đây?* cho thấy chỉ có 2 em (xấp xỉ 3,4%) chọn A- *Cấu trúc bị động của từng thì riêng lẻ*; 24 em (xấp xỉ 40,7%) chọn B - *Cấu trúc bị động của từng thì riêng lẻ, các bài luyện tập cùng các trò chơi/ hoạt động ngôn ngữ khác nhau*; 4 em (xấp xỉ 6,8%) chọn C- *Cấu trúc bị động của từng thì riêng lẻ, cấu trúc chung của bị động, cùng các bài luyện tập*; và tới 29 em (xấp xỉ 49,2%) chọn D - *Cấu trúc bị động của từng thì riêng lẻ, cấu trúc chung của bị động, các bài luyện tập cùng các trò chơi/ hoạt động ngôn ngữ khác nhau*. Mặc dù có sự chênh lệch không nhiều giữa số sinh viên chọn và không chọn kết hợp giới thiệu cấu trúc chung của bị động, kết quả này một lần nữa khẳng định rằng việc kết hợp các trò chơi/ hoạt động ngôn ngữ vào quá trình dạy-học câu bị động thực sự mang lại nhiều hứng thú hơn cho người học.

Như vậy, có thể thấy rằng các em đều hứng thú hơn khi giáo viên kết hợp thêm các hoạt động ngôn ngữ khác nhau vào quá trình luyện tập câu bị động bởi sự kết hợp này làm cho việc dạy và học trở nên thú vị hơn. Ngoài ra, việc giới thiệu công thức chung của câu bị động [**(be) + P_{ii}**] kèm với công thức bị động của thì đang cần học, ví dụ: thì quá khứ- **was/were + V_{pii}** sẽ giúp các em ghi nhớ kiến thức một cách có hệ thống, và ghi nhớ được lâu hơn.

4. Một số bước dạy gợi ý với nội dung câu bị động

Như đã đề cập ở trên, để sử dụng được câu bị động, người học cần nắm được khá nhiều kiến thức khác nhau. Việc cung cấp những quy tắc, cấu trúc, cách sử dụng... và thực hành qua hệ thống các bài tập liên quan câu bị động có thể làm cho người học dần hiểu và sử dụng được lí thuyết, song cũng rất dễ khiến họ nản hoặc cảm thấy ít hứng thú.

Với câu bị động trong tiếng Anh, tác giả xin đề xuất một các hoạt động luyện tập như sau:

Hoạt động 1: Mục đích: giúp các em khởi động thông qua việc ôn lại các thì đã học. Giáo viên chia lớp thành hai đội, sau khi mỗi đội bốc thăm lượt chơi, lần lượt, các thành viên mỗi đội sẽ có 1 phút để liệt kê công thức của một thì trong tiếng Anh. Ví dụ:

Đội 1: Thì hiện tại hoàn thành: *S + have/has (not) + V (past participle)*

Đội 2: Thì hiện tại tiếp diễn: *S + is/am/are (not) + V-ing*

Đội 1: Thì tương lai đơn: *S + will/shall (not) + V*

...

Đội nào ghi đúng và nhiều hơn sẽ được tính điểm.

Với hoạt động này, người dạy cũng có thể yêu cầu 2 đội làm việc theo nhóm và cùng liệt kê các cấu trúc mình biết trên 1 tờ giấy A3 hoặc Ao trong 1 khoảng thời gian nhất định, ví dụ như 5 phút. Khi hết thời gian, 2 nhóm sẽ dán sản phẩm của mình lên bảng. Giáo viên sẽ phản hồi và tính điểm cho nhóm thắng.

Nếu học trực tuyến, SV được chia vào các phòng ảo để cùng liệt kê cấu trúc các thì đã học và sản phẩm cần nộp sẽ được đăng lên link padlet để cả lớp có thể cùng quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2: chia động từ to be trong cấu trúc chung của bị động- **be + Vpii**- ở các thì vừa liệt kê.

Tương tự hoạt động 1, hoạt động này có thể thực hiện trên giấy A3 hoặc A0 theo nhóm nếu học trên lớp. Với giờ học trực tuyến, các nhóm sinh viên sẽ thực hiện trong phòng ảo và gửi sản phẩm lên link padlet để cả lớp có thể cùng quan sát và nhận xét.

Hoạt động này giúp sinh viên ghi nhớ cấu trúc các thì và hiểu bản chất của cấu trúc câu bị động là chia đúng động từ to be trong cấu trúc **be + Vpii** ở thì tương ứng. Ví dụ:

Thì	Chủ động: SVO	Bị động: (be)+ Vpii
Tương lai	<i>Will V</i>	<i>Will be Vpii</i>
Hiện tại hoàn thành	<i>Have/has Vpii</i>	<i>Have/ has been + Vpii</i>
...	...	...

Hoạt động 3: Giới thiệu lý thuyết chuyển từ câu chủ động sang câu bị động gồm 4 bước cơ bản: 1) Tìm động từ chính của câu chủ động để xác định tân ngữ của câu; 2) Đưa tân ngữ đó lên làm chủ ngữ của câu bị động; 3) Sử dụng cấu trúc (be) Vpii, trong đó, be chia theo thì của động từ ở câu chủ động, Vpii chính là dạng quá khứ phân từ của động từ đã dùng ở câu chủ động; 4) Thêm *by* + chủ ngữ của câu chủ động (phải thay đổi nếu cần)

Câu chủ động: S V O
 Câu bị động: (O) (be) + Vpii by (S)
 Ví dụ: He broke the vase yesterday.
 The vase was broken by him yesterday.

Hoạt động 4: Nhận diện câu chủ động, bị động – Câu theo cấu trúc **S V O** là câu chủ động, câu có cấu trúc **S (be) Vpii** là câu bị động

Sử dụng bảng trình chiếu (online)/ thẻ bài

- Sinh viên hoạt động theo cặp: SV1 nói 1 câu chủ động hoặc bị động => SV cùng cặp phải xác định xem câu đó là chủ động hay bị động rồi đổi vai.

- Sinh viên hoạt động cá nhân: từng sinh viên bốc thăm thẻ bài/ nhìn lên slide trình chiếu=> xác định câu cho sẵn thuộc thể chủ động hay bị động.

Hoạt động 5: Lucky number- Con số may mắn.

Giảng viên cung cấp một số câu chủ động và câu bị động tương ứng nhưng còn thiếu động từ. Sinh viên cần hoàn thành câu bị động bằng cách bổ sung động từ dựa vào câu chủ động tương ứng. Ví dụ:

She is making a cake.
 => *A cake by her.*
 => *A cake is being made by her.*

Với lớp học trực tiếp, hoạt động này có thể thực hiện dưới dạng các phiếu bốc thăm may mắn. Với lớp trực tuyến, giảng viên có thể thiết kế trò chơi con số may mắn - lucky number - để sinh viên lần lượt chọn một con số mình thích, tương ứng sẽ là 1 câu cần hoàn thành như trên ví dụ.

Hoạt động 6: Thi giữa các nhóm với các ví dụ của giảng viên: Các nhóm sẽ nghe câu chủ động của giảng viên và ghi thật nhanh câu bị động ra giấy. Nhóm ghi đúng và nhanh hơn sẽ được tính điểm.

Hoạt động 7: Thi giữa các nhóm với đầu bài là các câu chủ động hoặc bị động do mỗi nhóm tự nghĩ ra. Nhóm còn lại phải chuyển câu đầu bài ra thể ngược lại (từ chủ động sang bị động hoặc từ bị động sang chủ động). Mỗi một câu đầu bài đúng và một câu đáp án đúng đều được tính điểm.

Hoạt động 8: Bốc thăm thi theo cặp, mỗi sinh viên tự nghĩ 1 câu chủ động để người cùng cặp chuyển sang bị động và ngược lại. Sinh viên nào đưa ra đầu bài hoặc đáp án sai sẽ bị loại. Sinh viên hoặc cặp sinh viên trụ lại cuối cùng sẽ là người chiến thắng.

Hoạt động 9: Chain speaking: Tùy số lượng sinh viên có thể chia lớp thành 2-3 nhóm. Sinh viên trong mỗi nhóm sẽ đứng thành vòng tròn.

Biến thể 1: giảng viên đặt một câu chủ động, sinh viên 1 chuyển câu đó sang bị động và đặt một câu chủ động cho sinh viên 2. Sinh viên 2 chuyển câu của bạn mình sang bị động và đặt một câu chủ động khác cho sinh viên 3... Trong quá trình đó, sinh viên nào đặt câu hoặc chuyển sai sẽ bị loại. Hết

lượt trong nhóm, sinh viên nào đặt đúng sẽ tiếp tục chơi với sinh viên thắng của các nhóm còn lại để chọn ra người chiến thắng cuối cùng.

Biến thể 2: giảng viên đặt một câu bị động, sinh viên 1 chuyển câu đó sang chủ động và đặt một câu bị động mới cho sinh viên 2. Sinh viên 2 chuyển câu của bạn mình sang chủ động và đặt một câu bị động khác cho sinh viên 3... Sinh viên nào đặt câu hoặc chuyển sai sẽ bị loại. Hết lượt trong nhóm, sinh viên nào đặt đúng sẽ tiếp tục chơi với sinh viên thắng của các nhóm còn lại để chọn ra người chiến thắng cuối cùng.

Biến thể 3: giảng viên đặt một câu chủ động hoặc bị động, sinh viên 1 chuyển câu đó sang thể ngược lại và đặt một câu chủ động hoặc bị động cho sinh viên 2. Sinh viên 2 chuyển câu của bạn mình sang thể ngược lại và đặt một câu chủ động/ bị động khác cho sinh viên 3... Sinh viên nào đặt câu hoặc chuyển sai sẽ bị loại. Hết lượt trong nhóm, sinh viên nào đặt đúng sẽ tiếp tục chơi với sinh viên thắng của các nhóm còn lại để chọn ra người chiến thắng cuối cùng.

Hoạt động 10: Chain writing: Hoạt động này tiến hành tương tự như hoạt động 9 với 3 biến thể, trong đó, người chơi sẽ viết các câu chủ động/ bị động ra giấy thay vì nói các câu đó. Mục đích của trò chơi là giúp sinh viên viết đúng các câu chủ động/ bị động.

Hoạt động 11: Sử dụng tranh vẽ trong giáo trình hoặc tranh ảnh do giảng viên/ sinh viên sưu tầm hoặc tự vẽ. Các nhóm lần lượt miêu tả tranh sử dụng câu bị động. Nhóm thắng là nhóm có số câu đúng nhiều nhất.

Hoạt động 12: Giảng viên nêu tình huống (có thể dựa vào chủ đề bài học). Sinh viên mỗi nhóm đặt các câu bị động liên quan đến tình huống đó. Nhóm thắng cuộc là nhóm có số câu đúng cao nhất.

Hoạt động 13: Research Race - Chạy đua nghiên cứu

Giảng viên chia sinh viên thành các nhóm. Mỗi nhóm có 10 phút sử dụng điện thoại hoặc các thiết bị điện tử khác để tra mạng và dùng câu bị động để liệt kê thật nhiều các phát minh cần cho cuộc sống hiện đại kèm theo tên nhà sáng chế ra những phát minh đó. Ví dụ:

"The telephone was invented by Alexander Graham Bell."

Mỗi câu như trên được tính 2 điểm, trong đó thông tin đúng được cộng 1 điểm, và mỗi câu bị động đúng ngữ pháp được cộng 1 điểm. Nhóm có nhiều điểm nhất là nhóm thắng cuộc.

Hoạt động 14: Blame Game. Sinh viên hoạt động theo nhóm 4 người, 2 người đóng vai bố mẹ và 2 người đóng vai các con. "Bố mẹ" sử dụng câu bị động để hỏi "hai con" về một số tình huống không hay xảy ra xung quanh nhà. "Hai con" sẽ sử dụng câu bị động để đổ lỗi cho nhau hoặc cho một nhân vật khác. Ví dụ:

Parent: - How was the lamp broken?

Child 1 - I didn't break the lamp. It was broken by Hung.

Child 2: - No, it wasn't. It was broken by Mai

Parent: - The cookies were stolen by whom?

Child 1: - I didn't eat them. They were eaten by Mai.

Child 2 -No, they weren't. The cookies were eaten by our dog.

Nhóm thắng cuộc là nhóm đặt được nhiều câu bị động đúng nhất sau thời gian 10'.

Hoạt động 15: Hãy ghi nhớ

- Giáo viên sử dụng một số đồ vật và sắp xếp chúng trên 1 cái khay hoặc 1 cái bàn trống trong lớp học.

- Sinh viên có 1 phút để quan sát và cố gắng ghi nhớ vị trí của các đồ vật đó.

- Sau một phút, giáo viên sẽ sử dụng 1 miếng bìa che sao cho sinh viên không nhìn thấy các đồ vật nữa và tạo ra 5 thay đổi nào đó. (Giáo viên có thể lấy đi 1 vài đồ, đổi vị trí hoặc thêm vào một vài đồ mới.)

- Sinh viên quan sát các đồ vật, cố gắng phát hiện 5 thay đổi đó và sử dụng câu bị động để miêu tả. Ví dụ:

+ The pen was moved to the other side of the tray/ table.

+ The coffee mug was removed.

- Sau khi sinh viên đã nêu ra được 5 thay đổi đó, giáo viên có thể tiến hành lại hoạt động này thêm 1 vài lần với những thay đổi mới tùy thời gian trên lớp cho phép.

- Giáo viên cũng có thể chia sinh viên thành các nhóm. Mỗi nhóm lần lượt tạo ra 5 thay đổi để đổi các nhóm còn lại.

Với các lớp học trực tuyến, các nhóm/ cặp sẽ đăng các câu bị động của mình lên link padlet hoặc giảng viên gọi đại diện mỗi nhóm/ cặp nói câu của mình để cả lớp có thể cùng quan sát/ nghe và nhận xét.

Để các hoạt động được hấp dẫn hơn, giảng viên có thể chuẩn bị những món quà nhỏ cho các cá nhân/ nhóm thắng cuộc hoặc thực hiện tốt hoạt động, hoặc nghĩ ra những hình phạt hài hước cho những cá nhân/ nhóm thua hay thực hiện chưa tốt hoạt động đó. Giảng viên cũng có thể trao quyền cho sinh viên hoặc nhóm thắng cuộc được yêu cầu cá nhân/ nhóm thua làm một hoạt động gì đó hài hước.

4. Kết luận

Có thể nói, sự kết hợp những hoạt động luyện tập đa dạng với những hoạt động, trò chơi ngôn ngữ sáng tạo sẽ làm cho giờ học thêm phần sinh động, thú vị, tạo được hứng thú cho người học, nhờ đó có thể nâng cao hiệu quả của việc dạy và học câu bị động. Khi lồng ghép những hoạt động luyện tập khác nhau vào giờ học, sinh viên sẽ được luyện tập nhiều mà vẫn duy trì được cảm giác hào hứng, thích thú trong lúc học nhờ sự đa dạng về hình thức luyện tập. Đồng thời, việc nhấn mạnh công thức chung của câu bị động cùng với công thức của thì cụ thể đang cần học sẽ giúp sinh viên củng cố, khắc sâu và nắm vững kiến thức một cách có hệ thống và logic hơn. Với những gợi ý này, người viết mong muốn sẽ góp phần làm cho giờ học câu bị động trở nên thú vị, hứng thú học tập sẽ được duy trì trong suốt thời gian trên lớp, giúp cho người học có được không khí học tập sôi nổi và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fehér. J (2008), *Creative in the language classroom*. Retrieved at <http://www.teachingenglish.org.uk/article/creative-language-classroom>.
2. Gerngross.G, Puchta.H, Thornbury.S (2007), *Teaching Grammar Creatively*. Helbling Languages.
3. Hadfield, J and Hadfield, C (2015), *Teaching Grammar Creatively, Creatively in the English Language Classroom*. British Council.
4. Lee, W. R. (1979), *Language teaching games and contest*. Hong Kong: Oxford English.
5. Nguyễn Quang Uân (2005), *Giáo trình tâm lý học đại cương*. Nxb Đại học Sư phạm.
6. Pennington, C.M edited (1995), *New Ways in Teaching Grammar*. Teachers of English to Speakers of Other Languages, Inc.
7. Richards. J (2013), *Creative in Language Teaching*. Helbling Languages. Retrieved at <http://www.professorjackrichards.com/wp-content/uploads/Creative-in-Language-Teaching.pdf>
8. <https://busyteacher.org/20384-passive-voice-5-easy-activities-practice.html>

Some suggested activities for students to practise passive voice in English

Abstract: Passive voice is quite a difficult part of English grammar. In order to be able to use the passive, it is essential for learners to have a good command of the structures of such things as various tenses, the common structures of the passive as well as the way to change active sentences into passive voice or vice versa. Due to the fact that the passive is difficult to master as it is related to a lot of other knowledge, it often makes learners get frustrated easily and become less motivated. This articles aims at suggesting some activities that can help students practise the passive voice more interestingly, easily, and effectively.

Key words: passive voice; active sentences; to be; Vpii; activities.